TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **434**/2023/DS-ST
Ngày: 25/9/2023
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình;

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 267/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC VN;

Trụ sở: số 22 NQ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Hoàng Trung N – Chức vụ: Phó giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (theo Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020);

Địa chỉ: Lầu 2, 264E LVS, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy quyền lại: 1/ Huỳnh Cảnh K1 – sinh năm 1988 - Chức vụ: Giám đốc khách hàng cá nhân.

2/ Trần Phương K2 - sinh năm 1992 - Chức vụ: Chuyên viên tố tụng;

(Theo Giấy ủy quyền số 1500/UQ-PVB ngày 23/5/2023)

Địa chỉ: Lầu 6, 131 THĐ, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp HT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Anh K2 có mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC VN, có đại diện ủy quyền là anh Trần Phương K2 trình bày:*

Ngày 18/10/2019 chị Huỳnh Ngọc T và ngân hàng TMCP ĐC VN - chi nhánh Tiền Giang có ký kết hợp đồng cho vay số 547/2019/HĐTD/PVB-CNTG cùng khế ước nhận nợ ngày 18/10/2019 để vay số tiền 400.000.000 đồng,thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay để mua xe ô tô con hiệu Toyota Vios, lãi suất trong hạn từ ngày 18/10/2019 đến ngày 17/10/2020 là 8,99%/năm, từ ngày 18/10/2020 lãi suất được điều chỉnh mỗi 03 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Hình thức trả nợ: trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, từ kỳ 01 đến kỳ 71 mỗi tháng trả 5.556.000 đồng nợ gốc, kỳ thứ 72 trả 5.524.000 đồng nợ gốc.

Để bảo đảm cho khoản vay, chị T đã thế chấp xe ô tô con hiêu Toyota, loại xe Vios E, màu sơn trắng, số khung 3F31K5076758, số máy 2NRX501284,biển số 63A-12456, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028282 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/10/2019 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 547/2019/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 18/10/2019. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng đã giải ngân và chị T đã nhận đủ số tiền 400.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị T đã trả được số nợ gốc là 159.299.756 đồng và tiền lãi là 84.984.981 đồng. Kể từ ngày 27/6/2022 chị T không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng cho vay. Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo,công văn và trực tiếp làm việc yêu cầu chị T trả nợ và bàn giao tài sản đảm bảo cho ngân hàng xử lý theo đúng quy định nhưng chị T không thực hiện, kéo dài thời gian và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Ngân Hàng TMCP ĐC VN khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Ngọc T phải thanh toán số tiền vốn gốc là 240.700.244 đồng và lãi vay lãi vay tạm tính đến ngày 15/5/2023 là 44.483.522 đồng, tổng số tiền phải trả là 285.183.766 đồng. Yêu cầu chị T tiếp tục trả phần lãi phát sinh sau ngày 15/5/2023 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTD/PVB-CNTG ngày 18/10/2019 cho đến khi chị T thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp chị T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản vốn và lãi thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 547/2019/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 18/10/2019 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng theo các thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

* Bị đơn chị Huỳnh Ngọc T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Tại phiên tòa:* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh K2 trình bày ngày 28/7/2023 ngân hàng đã trừ số tiền 1.000 đồng có trong tài khoản của chị T vào nợ gốc nên ngân hàng yêu cầu chị T trả số tiền nợ gốc là 240.699.244 đồng, và tiền lãi tạm tính đến ngày 25/9/2023 là 61.232.038 đồng, trong đó lãi trong hạn là 42.582.779 đồng, lãi quá hạn là 15.276.268 đồng và lãi chậm trả còn lại là 3.372.991 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 301.931.282 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu chị T tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/9/2022 đến khi trả hết số nợ vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký. Trường hợp chị T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản vốn và lãi thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 547/2019/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 18/10/2019 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng theo các thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC VN khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Ngọc T trả số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp xe ô tô nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản" được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 95 luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn chị T cư trú tại ấp HT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn chị T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị T.

[3] Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC VN yêu cầu chị T trả số tiền nợ gốc là 240.700.244 đồng và tiền lãi. Ngày 28/7/2023 ngân hàng

đã trừ số tiền 1.000 đồng có trong tài khoản của chị T vào nợ gốc nên tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là anh K2 yêu cầu chị T trả số tiền nợ gốc là 240.699.244 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 25/9/2023. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC VN, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào hợp đồng cho vay số 547/2019/HĐTD/PVB-CNTG cùng khế ước nhận nợ ngày 18/10/2019, có căn cứ để xác định giữa ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC VN và chị T đã ký hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTD/PVB-CNTG để chị T vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay để mua xe ô tô con hiệu Toyota Vios, lãi suất trong hạn từ ngày 18/10/2019 đến ngày 17/10/2020 là 8,99%/năm, từ ngày 18/10/2020 lãi suất được điều chỉnh mỗi 03 tháng theo công thức lãi suất cho vay = lãi suất tham chiếu + 4,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Hình thức trả nợ: trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, từ kỳ 01 đến kỳ 71 mỗi tháng trả 5.556.000 đồng nợ gốc, kỳ thứ 72 trả 5.524.000 đồng nợ gốc, kỳ trả nợ đầu tiền vào ngày 15/11/2019. Ngân hàng đã giải ngân và chị T đã nhận đủ số tiền vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị T đã trả được số nợ gốc là 159.300.756 đồng và tiền lãi là 84.984.981 đồng. Kể từ ngày 27/6/2022 chị T không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng cho vay. Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo, công văn và trực tiếp làm việc yêu cầu chị T trả nợ và bàn giao tài sản đảm bảo cho ngân hàng xử lý theo đúng quy định nhưng chị T không thực hiện. Tính đến ngày 25/9/2023, chị T còn nợ ngân hàng số tiền 301.931.282 đồng, trong đó nợ gốc là 240.699.244 đồng, lãi trong hạn là 42.582.779 đồng, lãi quá hạn là 15.276.268 đồng và lãi chậm trả còn lại là 3.372.991 đồng.

Xét hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTD/PVB-CNTG ngày 18/10/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC VN - Chi nhánh Tiền Giang với chị T đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được quy định tại các điều 117, 398, 401 và 463 Bộ luật dân sự nên phát sinh hiệu lực pháp luật, do vậy các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đã thỏa thuận trong hợp đồng. Phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC VN từ ngày 27/6/2022 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như chị T không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2023 là 301.931.282 đồng, trong đó nợ gốc là 240.699.244 đồng, lãi trong hạn là 42.582.779 đồng, lãi quá hạn là 15.276.268 đồng và lãi chậm trả còn lại là 3.372.991 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Chị T còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/9/2023 đến khi trả hết số nợ vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký.

[5] Để bảo đảm cho khoản vay, chị T đã thế chấp xe ô tô con hiệu Toyota, loại xe Vios E, màu sơn trắng, số khung 3F31K5076758, số máy 2NRX501284,biển số 63A-12456, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028282 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/10/2019 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 547/2019/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 18/10/2019. Xét thấy Hợp đồng thế chấp xe ô tô đảm bảo về hình thức, trình tự, thủ tục, tài sản thế chấp được đăng ký bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp xe ô tô nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng. Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC VN đã nộp tạm ứng chi phí thu thập chứng cứ là 300.000 đồng nên chị T có nghĩa vụ trả lại số tiền trên cho ngân hàng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 227, 228, 235, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC VN.

Buộc chị Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC VN số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2023 là 301.931.282 đồng, trong đó nợ gốc là 240.699.244 đồng, lãi trong hạn là 42.582.779 đồng, lãi quá hạn là 15.276.268 đồng và lãi chậm trả là 3.372.991 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 26/9/2023 chị Huỳnh Ngọc T còn phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTD/PVB-CNTG cùng khế ước nhận nợ ngày 18/10/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp chị Huỳnh Ngọc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC VN được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô con hiêu Toyota, loại xe Vios E, màu sơn trắng, số khung 3F31K5076758, số máy 2NRX501284, biển số 63A-12456, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028282 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/10/2019 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 547/2019/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 18/10/2019.

2. Về chi phí tố tụng: Chị Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC VN chi phí tố tụng là 300.000 đồng.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc T phải chịu 15.097.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC VN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 7.130.000 đồng theo biên lai số 0026050 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên